

Số: *347* /BC-CT

Quảng Nam, ngày *29* tháng *3* năm 2019.

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG,
TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng tại Công ty năm 2018 như sau:

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Công ty.

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của Công ty.

Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Quảng Nam là doanh nghiệp hoạt động sản xuất và cung ứng dịch vụ công ích theo Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, nhiệm vụ của doanh nghiệp là quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp tại địa phương không vì mục tiêu lợi nhuận; giá bán sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do Nhà nước định giá, doanh thu không đủ bù đắp chi phí cần thiết cho sản xuất, hằng năm Ngân sách nhà nước hỗ trợ để bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ công ích và hỗ trợ hai quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Tiền lương hằng năm của Công ty được xác định theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Về tiền lương: Thực hiện xác định trả lương đối với người lao động trên cơ sở định mức lao động được UBND tỉnh phê duyệt (công/hecta) và diện tích (hecta) tưới nghiệm thu hằng năm. Quỹ lương kế hoạch được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận. Mức tạm ứng tiền lương hằng tháng của người lao động không quá 85% quỹ tiền lương kế hoạch.

+ Về tiền thưởng: Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại lao động, xét thi đua cuối năm và quỹ khen thưởng, phúc lợi được ngân sách tỉnh hỗ trợ, Công ty thực hiện trích lập các quỹ và sử dụng quỹ khen thưởng để khen thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng cho người lao động kịp thời, công khai, minh bạch và theo Quy chế của doanh nghiệp.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Về tiền lương: Thực hiện xác định trả lương, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp theo mức lương cơ bản quy định tại Mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội. Việc trả lương gắn với kết quả quản lý, điều hành, kiểm soát của người quản lý, đảm bảo quy định của pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch và được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt trước khi thực hiện. Mức tạm ứng tiền lương hằng tháng của người quản lý doanh nghiệp bằng 80% quỹ tiền lương kế hoạch được duyệt.

Mức thù lao đối với Kiểm soát viên không chuyên trách bằng 15% tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách. Tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên do Sở Tài chính Quảng Nam chi trả từ quỹ lương, thù lao Công ty chuyển nộp.

+ Về tiền thưởng: Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp và quỹ tiền thưởng được ngân sách tỉnh hỗ trợ, Công ty thực hiện chi thưởng người quản lý doanh nghiệp bằng 90% quỹ tiền thưởng, phần tiền thưởng còn lại (10%) được dùng để thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch.

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:*

Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động được xác định tương ứng với các chỉ tiêu sản xuất:

+ Tổng sản phẩm (diện tích) quy đổi	:	48.677,06 ha
+ Tổng doanh thu	:	70.939.153.000, đồng
Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ	:	12.577.768.000, đồng
+ Tổng chi phí (chưa có lương)	:	36.501.065.000, đồng
+ Lợi nhuận (trước thuế)	:	0, đồng
+ Nộp ngân sách	:	689.608.000, đồng
+ Tiền lương của người lao động	:	32.915.891.000, đồng

- *Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp:*

Quỹ lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp được xác định tương ứng với các chỉ tiêu sản xuất:

+ Tổng số vốn chủ sở hữu	:	1.544.885.742.232, đồng
+ Tổng sản phẩm (diện tích) quy đổi	:	48.677,06 ha
+ Tổng doanh thu	:	70.939.153.000, đồng
Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ	:	12.577.768.000, đồng
+ Tổng chi phí (chưa có lương)	:	36.501.065.000, đồng
+ Lợi nhuận (trước thuế)	:	0, đồng
+ Nộp ngân sách	:	689.608.000, đồng
+ Tiền lương của NQL chuyên trách	:	1.480.797.000, đồng
+ Thù lao của NQL không chuyên trách	:	41.400.000, đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Công ty.

- *Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động:*

- + Phân phối tiền lương theo Quy chế trả lương người lao động;
- + Phân phối tiền thưởng theo Quy chế quản lý sử dụng các quỹ của Công ty.

- *Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:*

Phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý.

* *Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2017*: Trong năm 2018, Công ty được ngân sách tỉnh cấp hỗ trợ số tiền 2.494.592.664 đồng để trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp năm 2017 (với mức 01 tháng lương thực hiện); đơn vị đã thực hiện việc trích lập như sau:

- Nguồn trích lập các quỹ	: 2.676.706.280 đồng
Trong đó: + Từ lợi nhuận năm 2016 và năm 2017	: 182.113.616 đồng
+ Ngân sách cấp hỗ trợ cho năm 2017	: 2.494.592.664 đồng
- Trích lập các quỹ	: 2.676.706.280 đồng
Trong đó: + Quỹ thưởng người quản lý	: 134.417.083 đồng
+ Quỹ Khen thưởng (60%)	: 1.779.602.000 đồng
+ Quỹ Phúc lợi (40%)	: 762.687.197 đồng

* *Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2018*: Chưa được xem xét giải quyết.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty.

Số T.T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		I	I	I	I
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG					
1	Lao động (bình quân)	Người	400	400	400	400
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	6.300	6.328	6.857	6.856
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	30.238	30.375	32.916	32.908
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	2.520	2.542	5.485,9	
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6.825	6.858	8.000	6.856
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP					
1	Số người quản lý doanh nghiệp (bình quân)	Người	5,83	5,83	5,00	5,00
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,7	23,7	24,0	24,0
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.662,0	1.571,6	1.480,8	1.483,5
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	24,5	22,4	24,7	24,7
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	142,0	134,4	190,3	
6	Mức thu nhập bình quân của người quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng/tháng	25,7	24,3	27,7	24,7

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Không.
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: Không.

Nơi nhận: *Ưưư*

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- HĐTV, GD, PGD Công ty;
- Kiểm soát viên Công ty;
- Công khai tại Website Công ty;
- Lưu: VT, TC-KT, TC-HC.

GIÁM ĐỐC



Đ. Hải
Nguyễn Đình Hải